

Số: 2263 /QĐ-ĐHGTVT

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định học phí các hệ đào tạo năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Quyết định số 42/CP ngày 24 tháng 3 năm 1962 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về việc thành lập Trường Đại học Giao thông Vận tải;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 về việc quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ tờ trình ngày 10/12/2021 về việc xác định mức thu học phí khóa 62 năm học 2021 - 2022 của phòng Đào tạo Đại học,

Căn cứ tờ trình ngày 09/12/2021 về việc xác định mức thu học phí chương trình Chất lượng cao khóa 62 năm học 2021 - 2022 của khoa Đào tạo quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu học phí các hệ đào tạo khóa 62 năm học 2021 - 2022 của Trường Đại học Giao thông vận tải (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và ban hành quyết định.

Điều 3. Trường các đơn vị: ĐTĐH, ĐTSĐH, Tài chính - Kế toán, HCTH, Phân hiệu tại TP. Hồ Chí Minh, CTCT& SV, trưởng các Khoa, các đơn vị có liên quan và các học viên, sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Điều 3;
- Lưu HCTH, ĐTĐH.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Thanh Chương

Phụ lục

MỨC THU HỌC PHÍ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2021 - 2022

(Kèm theo quyết định số 2263/QĐ-ĐHGTVT ngày 16/12/2021 của Hiệu trưởng
Trường ĐH Giao thông vận tải)

I. Mức thu học phí đào tạo đại học hệ chính quy

TT	Khóa/Khối ngành	Mức học phí/ 1 tín chỉ
1	Các lớp khối ngành III, khối ngành VII	275.900 đồng
2	Các lớp khối ngành V	335.300 đồng

Ghi chú:

Học phí áp dụng với các sinh viên chính khóa và sinh viên lớp tăng cường có số lượng ≥ 15 sinh viên.

II. Mức thu học phí đào tạo đại học hệ chính quy chương trình chất lượng cao

TT	Khóa/Khối ngành	Mức học phí/ 1 tín chỉ
1	Các lớp khối ngành III, khối ngành VII	557.140 đồng
2	Các lớp khối ngành V	616.520 đồng

Ghi chú:

Học phí áp dụng với các sinh viên chính khóa và sinh viên lớp tăng cường có số lượng ≥ 15 sinh viên.

III. Mức thu học phí các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng

TT	Khóa/Khối ngành	Mức học phí/ 1 tín chỉ
1	Các lớp khối ngành III, khối ngành VII	323.800 đồng
2	Các lớp khối ngành V	

Ghi chú:

Học phí áp dụng với sinh viên các lớp chính quy và các lớp chất lượng cao chính khóa và các lớp tăng cường có số lượng ≥ 15 sinh viên.

III. Mức thu học phí ngoại ngữ tăng cường A1, A2

TT	Khóa/Khối ngành	Mức học phí/ 1 tín chỉ
1	Các lớp chính quy	402.400 đồng
2	Các lớp chương trình tiên tiến và CLC	557.140 đồng

Handwritten signature